

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Biên

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 147/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức P, sinh ngày 13 tháng 4 năm 1982 tại Bắc Giang; ĐKKHTT: Tổ 11, phường C, quận L, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Phòng 10-11 Chung cư C, phường T, quận L, Hà Nội; Nghề nghiệp: Nguyên trưởng phòng kinh doanh công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam; Trình độ học vấn: Cử nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Trịnh H sinh năm 1952; có vợ là Trần Thị Hương N sinh năm 1992 và có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/5/2020; có mặt.

2. Ngô Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1983 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm T, thôn B, xã C, huyện T, Hà Nội; Nghề nghiệp: Nguyên trưởng chi nhánh khu vực 2 Công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam; Trình độ học vấn: Cử nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Bá D sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1962; có vợ là Đào Thị H sinh năm 1987 và có 03 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020; có mặt.

3. Lê Hữu T; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1982 tại Phú Thọ; Nơi cư trú: Khu 11, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Nguyên trưởng chi nhánh

khu vực 1 Công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam; Trình độ học vấn: Cử nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu T sinh năm 1958 và bà Trần Thị Y sinh năm 1958; có vợ là Đinh Thị H sinh năm 1984 và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2020; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức P: Ông Đỗ Hoàng Dương – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV An Trần Gia, thuộc đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam; địa chỉ: Lô B2-B7, khu công nghiệp N, xã A, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Đại diện theo pháp luật là ông Shinya Teramoto – Tổng giám đốc. Có mặt. Người Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 2B7, N, phường P, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Đỗ Văn Quang - Luật sư Văn phòng Luật Đông Quang thuộc đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Công ty Tâm Việt; địa chỉ: Số 40 Đ, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

Công ty Việt Kim Long; địa chỉ: số 4 T, phường C, quận H, Hà Nội; vắng mặt.

Những người làm chứng:

Công ty TNHH Thắng Lợi; địa chỉ: Số 7/64 Đ, phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Công ty Đông Tác; địa chỉ: Số 2 tổ 81, phường K, quận Đ, Hà Nội; vắng mặt.

Công ty CP kỹ thuật và thương mại Ngọc Linh; địa chỉ: Số 16/34 phố H, phường C, quận Đ, Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn KOKUYO Việt Nam (viết tắt Công ty KOKUYO) có trụ sở tại Lô B2-B7, Khu công nghiệp N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, do ông Shinya Teramoto, Quốc tịch Nhật Bản là Tổng giám đốc của Công ty. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là nhập khẩu và phân phối văn phòng phẩm. Công ty KOKUYO có ký hợp đồng lao động với Nguyễn Đức P là Trưởng Phòng kinh doanh và Marketing, Ngô Văn Đ là Trưởng chi nhánh khu vực 2 và Lê Hữu T là Trưởng chi nhánh khu vực 1. Từ tháng 6 đến tháng 9/2017, để thúc đẩy doanh

số bán hàng Công ty KOKUYO đã thực hiện các chương trình khuyến mại “Combo Bento” và “Sao trung bày” với nội dung khuyến mại vở Bento và một số đồ điện gia dụng cho một số nhà phân phối sản phẩm của Công ty KOKUYO khi đạt đủ doanh số tiêu thụ sản phẩm văn phòng phẩm theo quy định của chương trình.

Đối với chương trình khuyến mại “Combo Bento”: Tháng 7/2017, Công ty KOKUYO ra thông báo số N340107/ CTKM2017/ KOKUYO gửi các nhà phân phối về chương trình khuyến mại vở Combo Bento. Nội dung chương trình khuyến mại là với mỗi 75.000.000 đồng tiền hàng trên hóa đơn sẽ được tặng 01 thùng vở (một thùng gồm 60 cuốn vở) Bento loại 200 trang và 07 thùng vở (một thùng gồm 80 cuốn vở) Bento loại 120 trang. Thời gian diễn ra chương trình khuyến mại từ ngày 05/7/2017 đến ngày 18/8/2017.

Nhà phân phối có hai cách thực hiện chương trình như sau:

- Nếu nhà phân phối còn vở Bento lưu trong kho thì sẽ tự ứng trước cho các Đ lý, nhà sách để khuyến mại đến người tiêu dùng và khi kết thúc chương trình sẽ thống kê, tổng hợp lại doanh số để Công ty KOKUYO xuất trả lại lượng vở tương ứng.

- Nếu nhà phân phối không ứng trước cho các Đ lý, nhà sách thì Công ty KOKUYO sẽ ứng một lượng vở Bento để nhà phân phối thực hiện chương trình khuyến mại. Sau khi kết thúc chương trình, nhà phân phối thống kê nếu còn thừa vở Bento thì phải trả lại cho Công ty KOKUYO.

Trong quá trình thực hiện chương trình khuyến mại, Công ty KOKUYO đã xuất hàng khuyến mại đến 03 nhà phân phối Tâm Việt, Việt Kim Long và Thắng Lợi, cụ thể như sau:

- Đối với nhà phân phối Tâm Việt: Theo doanh số đạt được, nhà phân phối Tâm Việt trong chương trình khuyến mại sẽ được nhận 200 thùng vở Bento tương đương 15.500 cuốn vở. Trong đó có 175 thùng vở (tương đương 14.000 cuốn vở) Bento loại 120 trang và 25 thùng vở (tương đương 1.500 cuốn vở) loại Bento 200 trang. Ngày 07/7/2017 Công ty KOKUYO xuất kho 200 thùng vở khuyến mại kèm theo hóa đơn GTGT số 0001480 cho nhà phân phối Tâm Việt. Sau khi thực hiện chương trình khuyến mại, nhà phân phối Tâm Việt còn thừa 90 thùng (tương đương 7.200 cuốn vở Bento loại 120 trang).

- Đối với nhà phân phối Thắng Lợi: Theo doanh số đạt được, nhà phân phối Thắng Lợi trong chương trình khuyến mại sẽ nhận được 200 thùng vở Bento tương đương 15.500 cuốn vở. Trong đó có: 175 thùng vở (tương đương 14.000 cuốn vở) Bento loại 120 trang và 25 thùng vở (tương đương 1.500 cuốn vở) loại Bento 200 trang. Tuy nhiên nhà phân phối Thắng Lợi chỉ nhận được 60 thùng vở Bento tương đương 4.560 cuốn vở. Trong đó có: 48 thùng vở Bento loại 120 trang và 12 thùng vở Bento loại 200 trang. Nhà phân phối Thắng Lợi nhận được vở khuyến mại ngày 5/9/2017. Kết thúc chương trình khuyến mại nhà phân phối Thắng Lợi chỉ dùng hết 22 thùng vở nên ngày 07/11/2017 nhà phân phối Thắng

Lợi đã trả lại cho Công ty KOKUYO 28 thùng vở Bento 120 trang tương đương 2.240 cuốn.

- Đối với nhà phân phối Việt Kim Long: Theo doanh số đạt được, nhà phân phối Việt Kim Long trong chương trình khuyến mại sẽ nhận được 237,5 thùng vở tương đương 19.000 cuốn vở Bento loại 120 trang và 33,33 thùng vở tương đương 2000 cuốn vở Bento loại 200 trang. Tổng: 270,83 thùng tương đương 21.000 cuốn vở. Thực tế, ngày 29/8/2017, Nguyễn Đức P chỉ đạo Lê Hữu T chuyển toàn bộ 21.000 cuốn vở của nhà phân phối Việt Kim Long từ kho của Công ty KOKUYO Hải Phòng đến kho Công ty Đông Tác tại Hà Nội với lý do kho Công ty KOKUYO đã chật, không còn khả năng chứa hàng gửi của các nhà phân phối. Sau khi nhà phân phối Việt Kim Long đã ứng trước vở cho các nhà sách, Đ lý để thực hiện chương trình khuyến mại và nhận được hóa đơn khuyến mại của Công ty KOKUYO về số vở thực tế được nhận đã có thắc mắc và ý kiến đến Công ty KOKUYO. Nguyễn Đức P đã chỉ đạo Lê Hữu T cho nhân viên chuyển 10.400 cuốn vở cho nhà phân phối Việt Kim Long (trong đó có 9.440 cuốn vở 120 trang; 960 cuốn vở loại 200 trang) với lý do P ước lượng nhà phân phối Việt Kim Long chỉ sử dụng số lượng vở trong chương trình khuyến mại như vậy.

Sau khi kết thúc chương trình khuyến mại, Công ty KOKUYO có thông báo số 2809TB/2017/KOKUYO gửi đến các nhà phân phối trong đó có nhà phân phối Tâm Việt (tại Nghệ An), Việt Kim Long (tại Hà Nội) và Thắng Lợi (tại Hải Phòng) về việc phối hợp với nhân viên kinh doanh thu hồi lượng hàng khuyến mại còn thừa trong chương trình khuyến mại và chuyển về kho Công ty KOKUYO trước ngày 15/10/2017.

Vào khoảng đầu tháng 12/2017, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T báo cáo cho Nguyễn Đức P biết số lượng vở thừa trong chương trình khuyến mại. Sau đó P, Đ và T cùng bàn bạc, thống nhất với nhau thu hồi lượng hàng khuyến mại còn thừa trong chương trình khuyến mại để bán lấy tiền chia nhau, cả bọn đồng ý. Số lượng vở thừa của nhà phân phối Tâm Việt là 90 thùng (tương đương 7.200 cuốn vở Bento loại 120 trang) P đã chỉ đạo cho Đ bán lại số vở thừa cho Nguyễn Thị Hoài Thanh là Giám đốc Công ty cổ phần thương mại tổng hợp Tâm Việt (nhà phân phối Tâm Việt) với giá chiết khấu là 30%, thu được số tiền là 50.522.000 đồng. Nhà phân phối Việt Kim Long còn thừa số lượng 9.560 quyển loại 120 trang và 1040 quyển loại 200 trang để tại kho Công ty Đông Tác, P đã chỉ đạo cho T và Đ bán lại cho Mai Hoa là Phó giám đốc Công ty Đông Tác với giá chiết khấu 40% thu được số tiền 52.260.000 đồng. Tổng cộng số tiền bán các sản phẩm thừa thu được 102.762.000 đồng, chia nhau mỗi người được 33.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá trong tổ tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 cuốn vở loại 120 trang có giá 9.100 đồng/cuốn; vở loại 200 trang có giá 14.600 đồng/cuốn.

Tại Cáo trạng số 141/CT-VKSHP-P3 ngày 16 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã kết luận các bị cáo Nguyễn Đức P,

Ngô Văn Đ và Lê Hữu T chiếm đoạt 16.760 quyển vở loại 120 trang trị giá 152.516.000 đồng và 1.040 quyển vở loại 200 trang trị giá 15.184.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 167.700.000 đồng. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Đức P khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên, bị cáo chỉ tham gia bàn bạc với các bị cáo Ngô Văn Đ và Lê Hữu T về việc bán vở thừa sau chương trình khuyến mại Combo Bento của các nhà phân phối Tâm Việt và Việt Kim Long chứ không khởi xướng, chỉ đạo các bị cáo Đ, T chiếm đoạt tài sản của công ty KOKUYO. Khi bàn bạc, bị cáo có nói với các bị cáo khác là “làm được thì làm không thì thôi”. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá tài sản, giá trị tài sản mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo đã tác động đến gia đình về việc bồi thường cho công ty, gia đình bị cáo và bị cáo tự nguyện bồi thường số tiền 56.000.000 đồng cho công ty. Đối với số lượng vở khuyến mại còn thừa của nhà phân phối Thắng Lợi đã bị thất thoát, bị cáo không chiếm đoạt tuy nhiên bị cáo là người có trách nhiệm quản lý nên bị cáo đề nghị công ty tính cụ thể giá trị bao nhiêu tiền, bị cáo sẽ có trách nhiệm bồi thường.

Bị cáo Ngô Văn Đ khai nhận: Bản thân bị cáo, P và T ngoài công việc ra còn quan hệ tình cảm, chơi với nhau nên hiểu nhau và cùng thống nhất việc bán lượng vở khuyến mại thừa sau khi khuyến mại. Bị cáo thừa nhận tại quán cafe ngày 17/12/2017, các bị cáo đã gặp nhau và cùng thống nhất bán số lượng vở khuyến mại thừa cho các nhà phân phối với giá chiết khấu 30% đối với nhà phân phối Tâm Việt thu được số tiền 50.522.000 đồng, bán cho nhà phân phối Việt Kim Long với giá chiết khấu 40% thu được số tiền 52.260.000 đồng; khi bán thì có nói là công ty bán chứ không phải cá nhân ai; số tiền thu được các bị cáo chia đều nhau, mỗi người 33.000.000 đồng, số tiền còn thừa cả ba ăn tiêu chung. Bị cáo đồng ý với kết luận định giá của Hội đồng định giá, không có ý kiến gì khác. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho công ty số tiền 56.000.000 đồng. Đối với lượng vở khuyến mại còn thừa của nhà phân phối Thắng Lợi đã bị thất thoát, bị cáo không hề chiếm đoạt số vở đó tuy nhiên bị cáo có trách nhiệm quản lý đối với nhà phân phối Thắng Lợi nên bị cáo chấp nhận cùng với bị cáo P bồi thường số lượng hàng hóa đã mất mát trên.

Bị cáo Lê Hữu T khai nhận: Bị cáo đã thống nhất với Đ, P để bán lượng vở khuyến mại còn thừa, được ăn chia số tiền 33.000.000 đồng và được ăn tiêu chung đối với số tiền còn thừa sau khi ăn chia cùng với Đ, P. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho công ty số tiền 56.000.000 đồng triệu đồng; bị cáo không có ý kiến gì đối với kết quả định giá về giá trị các tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của công ty. Bị cáo có trách nhiệm trong việc vận chuyển quản lý đối với lượng vở khuyến mại còn thừa của nhà phân phối Thắng Lợi nên bị cáo cũng đề nghị được bồi thường số lượng vở đã mất mát cùng với Đ, P.

*Người Đ diện theo ủy quyền và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty TNHH thương mại KOKUYO có quan điểm như sau:*Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây thiệt hại cho Công ty TNHH thương mại KOKUYO số tiền 167.700.000 (Một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền trên để khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại bị hại số tiền trên. Đối với việc thất thoát số lượng vở thừa của nhà phân phối Thắng Lợi, mặc dù các bị cáo không chiếm đoạt nhưng các bị cáo là người có nhiệm vụ quản lý, giám sát đối với số tài sản trên. Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí bồi thường và đã tác động đến gia đình để bồi thường ngay toàn bộ giá trị tài sản bị thất thoát là 131.508.000 (Một trăm ba mươi một triệu năm trăm linh tám nghìn) đồng. Điều này thể hiện thái độ ăn năn hối cải của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do gia đình bị cáo đã bồi thường ngay tại phiên tòa nên vấn đề này đã được giải quyết xong và không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức P từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Ngô Văn Đ từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo Lê Hữu T từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam được nhận số tiền 168.000.000 đồng mà các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án.

Các bị cáo đã đền bù cho bị hại số tiền 131.508.000 đồng (vở khuyến mại còn thừa của nhà phân phối Thắng Lợi bị mất), bị hại yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết việc bồi thường số tiền 131.508.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bị hại.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đức P: Đồng ý với quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về mặt tội danh. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến vai trò của bị cáo Nguyễn Đức P. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thống nhất khai việc các bị cáo ngoài công việc còn có quan hệ chơi với nhau, hiểu nhau nên đã cùng thống nhất, bàn bạc để bán số lượng vở khuyến mại còn thừa, được tiền các bị cáo chia đều cho nhau và cùng ăn tiêu chung. Như vậy, bị cáo P có vai trò ngang với các bị cáo Đ, T. Bên cạnh đó, quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tác động đến gia đình nộp số tiền 56.000.000 đồng vào cơ quan thi hành án để khắc phục hậu quả. Bị cáo có người thân có

công với Cách mạng. Bản thân gia đình bị cáo rất khó khăn, hiện tại có 02 con nhỏ, con lớn nhất mới 04 tuổi, con nhỏ nhất được 18 tháng tuổi, bố mẹ đều già yếu cần bị cáo hỗ trợ rất nhiều. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Căn cứ lời khai của các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ, Lê Hữu T với các chức danh là Trưởng phòng kinh doanh, Trưởng chi nhánh khu vực 1, Trưởng chi nhánh khu vực 2 của Công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam, được công ty tin tưởng giao nhiệm vụ thực hiện chương trình khuyến mại “Combo Bento” với hình thức phát vở cho khách hàng. Sau chương trình khuyến mại còn lại một số vở thừa phải được thu hồi và trả lại cho Công ty. Tuy nhiên, P, Đ, T đã không trả lại công ty mà cùng nhau bàn bạc, thống nhất mang bán được số tiền 102.782.000 đồng và chia nhau, mỗi bị cáo được 33.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng. Số tiền còn lại (3.782.000 đồng), các bị cáo ăn tiên chung. Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ, Lê Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện vào tháng 12/2017 khi Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và so sánh Điều 140 BLHS năm 1999 với Điều 175 BLHS năm 2015 nhận thấy Điều 175 BLHS năm 2015 nhẹ hơn Điều 140 BLHS năm 1999. Do đó, các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T bị xét xử về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cơ quan, tổ chức đã được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử nghiêm các bị cáo để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] *Về tình tiết định khung*: Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 01 cuốn vở loại 120 trang có giá 9.100 đồng/cuốn; vở loại 200 trang có giá 14.600 đồng/cuốn. Các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T đã chiếm đoạt 16.760 quyển vở loại 120 trang và 1.040 quyển vở loại 200 trang có tổng giá trị là 167.700.000 (Một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm nghìn) đồng. Vì vậy, Cáo trạng số 141/CT-VKS-P3 ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo đồng phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điểm c (chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50 triệu đến dưới 200 triệu đồng) Khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[6] *Về vai trò của các bị cáo*: Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T đã cùng bàn bạc, thống nhất ý chí bán số lượng vở khuyến mại còn thừa cho các nhà phân phối. Số tiền bán vở các bị cáo chia đều cho nhau, mỗi người được 33.000.000 đồng. Như vậy, các bị cáo được hưởng lợi từ hành vi phạm tội là ngang nhau nên vai trò của các bị cáo trong vụ án này được đánh giá ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo P với vai trò là Trưởng phòng kinh doanh và Marketing của công ty KOKUYO trực tiếp quản lý việc thực hiện chương trình khuyến mại của các Chi nhánh khu vực, trách nhiệm quản lý cao hơn nên vai trò cao hơn các bị cáo T, Đ. Các bị cáo Đ, T trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, hưởng lợi ngang nhau nên vai trò ngang nhau.

[7] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T đều chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động đến gia đình để khắc phục toàn bộ hậu quả của hành vi phạm tội. Bên cạnh đó, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho Công ty KOKUYO số tiền 131.508.000 đồng là giá trị số lượng vở thừa của nhà phân phối Thăng Lợi đã bị mất mặc dù cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng chiếm đoạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng, cụ thể: Bị cáo P có ông vợ được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Ba - ông Phạm Đức Chính; bác vợ là liệt sỹ; bị cáo Đ có bố đẻ là ông Ngô Bá Diễn có Huân chương chiến công hạng ba, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng, Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng; bị cáo T có bố đẻ Lê Hữu Toàn được tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba năm 1983 của Chủ tịch nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ về thành tích trong công tác góp phần vào sự nghiệp xây dựng Xã hội chủ nghĩa và bảo vệ Tổ Quốc ngày 30/6/2005; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về thành tích trong P trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh và thực hiện các nhiệm vụ công tác ngày 22/02/2006; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công thương về thành tích xuất sắc trong công tác ngày 09/6/2017; Huy chương Bảo vệ An Ninh Tổ Quốc do Bộ trưởng Công an tặng ngày 12/01/2004; Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về thành tích trong sản xuất kinh doanh ngày 07/3/2016; bị cáo T là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[8] *Về hình phạt:* Các bị cáo có nhân thân tốt, đều còn trẻ, tương lai còn dài và có trình độ Đ học, phạm tội mang tính chất nhất thời; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; hậu quả của tội phạm đã được các bị cáo khắc phục; ngoài ra đối với số lượng vở thừa của nhà phân phối Thắng Lợi bị mất hiện chưa xác định được đối tượng chiếm đoạt, cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xử lý sau là có cơ sở, tuy nhiên tại phiên tòa các bị cáo nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc quản lý hàng hóa của công ty nên đã tự nguyện chịu trách nhiệm bồi thường cho công ty thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên cần áp dụng nguyên tắc khoan hồng quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị cáo đã chiếm đoạt của công ty Kokuyo số lượng vở khuyến mại thừa có giá trị 167.700.000 đồng. Các bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện nộp tổng số tiền 168.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa, các bị cáo đều nhất trí khắc phục toàn bộ số tiền 168.000.000 đồng cho bị hại. Do đó, bị hại được nhận lại số tiền 168.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự.

[10] Đối với số vở khuyến mại còn thừa của nhà phân phối Thắng Lợi đến nay bị thất thoát không thu hồi được. Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng chiếm đoạt và đã tách ra để tiếp tục điều tra là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị hại và các bị cáo đã giải quyết xong vấn đề này và yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét. Xét thỏa thuận của bị hại, bị cáo là tự nguyện, phù hợp với pháp luật và không trái đạo đức nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Đối với Nguyễn Thị Hoài Thanh - Giám đốc Công ty CP thương mại tổng hợp Tâm Việt (NPP Tâm Việt) và Mai Hoa- Phó Giám đốc Công ty Đông Tác có mua số vở do P, Đ, T chiếm đoạt của Công ty KOKUYO. Tuy nhiên khi mua số vở này, Thanh và Hoa không biết là vở do P, T, Đ phạm tội mà có nên không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Thanh và Hoa là có căn cứ.

[12] Đối với chương trình khuyến mại “Sao trung bày”, quá trình điều tra chưa đủ tài liệu chứng cứ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

[13] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo **Nguyễn Đức P** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ

thẩm. Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Đức P tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Đức P cho Ủy ban nhân dân phường T quận L, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đức P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo **Ngô Văn Đ** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Ngô Văn Đ tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Ngô Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Ngô Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Căn cứ Điểm c Khoản 2 Điều 175; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo **Lê Hữu T** 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do cho bị cáo Lê Hữu T tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Lê Hữu T cho Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Lê Hữu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. *Về trách nhiệm dân sự*: Công ty TNHH thương mại KOKUYO Việt Nam được nhận lại số tiền 168.000.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu) đồng tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng theo Ủy nhiệm chi lập ngày 21/12/2020 giữa Phòng Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Hải Phòng và Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

5. *Về án phí*: Căn cứ Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức P, Ngô Văn Đ và Lê Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo; Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình